

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 118/2019/HS-ST
Ngày 22-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin.

Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2019/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Võ Tuấn T**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp LB, xã L, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Ấp LB, xã L, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn V, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; Vợ Hồ Thị B, sinh năm 1994; Con 01 đứa sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/5/2019 cho đến nay, (có mặt);

2. **Lê Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp LT, xã L, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Ấp LT, xã L, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1965; Bản thân chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/5/2019 cho đến nay, (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Ti, sinh năm 1991, trú tại: Ấp AN, xã ANĐ, huyện Đ, tỉnh L, xin vắng mặt.

2. Anh Trương Tuấn Th, sinh năm 1989, trú tại Ấp AH, xã ANĐ, huyện Đ, tỉnh L, xin vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1973, trú tại 31, Giồng C, xã BM, thị xã TN, tỉnh TN, xin vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Hồ Thị V, sinh năm 1994 và Võ Quốc T, sinh năm 1992.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20 tháng 5 năm 2019, bị cáo Võ Tuấn T đi xe buýt đến ngã tư Trung Chánh thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên là B Em (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy dạng đá với giá 10.000.000 đồng, bị cáo T đem ma túy về nhà ở ấp LB, xã L, huyện Đ, tỉnh L để phân chia thành 09 bịch gồm: 02 bịch nylon lớn cất giấu trong phòng ngủ tại nhà và 07 bịch nylon nhỏ để trong bao thuốc lá hiệu 555 và giấu trong túi quần đang mặc, với mục đích bán lại cho các con nghiện để thu lợi. Đến 10 giờ ngày 21/5/2019 bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P đến nhà bị cáo T hỏi mua ma túy, bị cáo T lấy 01 bịch ma túy bán cho bị cáo P với giá 200.000 đồng, bị cáo P cất giấu ma túy vừa mua xong vào trong túi quần đang mặc và ở lại tại đây xem bị cáo T sửa xe. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Ti đến nhà bị cáo T hỏi mua ma túy, bị cáo T lấy 01 bịch bán cho Ti với giá 200.000 đồng khi đang mua bán thì bị cơ quan Công an bắt quả tang tạm giữ người và tang vật.

Tang vật thu giữ gồm có: Gói 1 bên trong có chứa 05 túi nhựa ni lon nhỏ và 02 túi nhựa ni lon lớn chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, thu giữ của bị cáo Võ Tuấn T; Gói 2, bên trong chứa 01 túi nhựa ni lon nhỏ chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, thu giữ của bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P; Gói 3, bên trong chứa 01 túi nhựa ni lon nhỏ chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, thu giữ của bị cáo Võ Tuấn T 01 bình nỏ dùng để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly mini; 01 xe mô tô, loại Wave, màu xanh, biển số 70H5-8511; 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh, số sim 0937905201 và số tiền 400.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2587/C09B ngày 22/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát kết luận:

Gói 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 07 bịch nylon (05 gói nhỏ và 02 gói lớn) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 21,7785 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6857 gam, loại Methamphetamine.

Gói 3: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,1762 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng: gói 1: 21.3730 gam; gói 2: 0,5572 gam; gói 3: 0,1391 gam.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T và bị cáo P phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Võ Tuấn T và bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo Võ Tuấn T tự thú, ngoài ra các tình tiết giảm nhẹ khác hiện các bị cáo không cung cấp nên không đề cập.

Về vật chứng: 01 xe mô tô, loại Wave, màu xanh, biển số: 70H5-8511, là xe mô tô bị cáo P điều khiển đến nhà bị cáo Ti để mua ma túy, qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trương Tuấn Th, Cơ quan điều tra đã trả cho ông Th xong.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ vật chứng như sau: 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 21,3730 gam; 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,5572 gam; 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,1391 gam; 01 bình nỏ dùng để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly mi ni; 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh, sim số: 0937905201, 400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: không có.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKS-ĐH ngày 04/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Tuấn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Võ Tuấn T và bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Võ Tuấn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Võ Tuấn T với mức hình phạt tù từ 04 năm cho đến 05 năm tù. Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P với mức hình phạt tù từ 01 năm cho đến 02 năm tù.

Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 21,3730 gam; 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,5572 gam; 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,1391 gam; 01 bình nỏ dùng để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly mi ni, sim số 0937905201.

Tịch thu, sung ngân sách; 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh, 400.000 đồng.

Các bị cáo hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Nguyễn Văn Ti, Trương Tuấn Th, Nguyễn Ngọc L những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, họ đều có đơn xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai của các bị cáo Võ Tuấn T và bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P tại phiên Tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại nhà riêng của bị cáo Võ Tuấn T thuộc ấp LB, xã L, huyện Đ, tỉnh L bị cáo T bán cho bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6857 gam, với giá 200.000 đồng, sau khi mua ma túy xong bị cáo P cất giấu ma túy vào trong túi quần Jean đang mặc và tiếp tục ở lại tại đây. Đến 13 giờ 30 phút bị cáo T tiếp tục bán cho Nguyễn Văn Ti 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1762 gam, với giá 200.000 đồng, khi bị cáo T và Ti đang thực hiện hành vi mua bán thì bị lực lượng Công an bắt quả tang tạm giữ người và vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Võ Tuấn T và bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, nguy hiểm cho xã hội nên cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Tuấn T và bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P trước Tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các nhân chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/5/2019, bản kết luận giám định số 2587/C09B ngày 22/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Võ Tuấn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Võ Tuấn T và bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P về tội danh, điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo Võ Tuấn T và bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P là nguy hiểm cho xã hội ở chỗ: Bị cáo T đã bán chất ma túy làm cho người sử dụng luôn phụ

thuộc vào ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng như bệnh tim, phổi và không kiểm soát được liều dùng có thể dẫn đến tử vong và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV/AIDS, làm suy thoái giống nòi là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P tàng trữ trái phép chất ma túy đã trực tiếp xâm hại đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội nên cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo Võ Tuấn T và bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P có nhân thân tốt, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo T và bị cáo P thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra khi bắt quả tang bị cáo T tự thú khai nhận bán ma túy cho bị cáo Phúc, bị cáo T còn có ông nội Võ Văn G được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, gia đình bị cáo T hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác bị cáo T và bị cáo P không cung cấp. Do đó khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần nhưng cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, xét đề nghị Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T và bị cáo P là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tang vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô, loại Wave, màu xanh, biển số: 70H5-8511, là xe mô tô do bị cáo P điều khiển đến nhà của bị cáo T để mua ma túy, qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trương Tuấn Th, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Th xong nên không đề cập xem xét đến.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 21,3730 gam; 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,5572 gam; 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,1391 gam; 01 bình nổ dùng để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly mi ni; Sim số: 0937905201.

- Tịch thu, ngân sách 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh, 400.000 đồng.

Đối với người đàn ông tên là B Em có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Võ Tuấn T tại khu vực ngã tư Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh do không xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan Điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Ti là người nghiện ma túy, có hành vi mua chất ma túy của bị cáo T về sử dụng, nhưng do chưa cất giấu, tàng trữ chất ma túy, không xác định được khối lượng chất ma túy nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn T **04** (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2019.

2. Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Tuấn T 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/10/2019) để đảm bảo cho công tác kháng nghị, kháng cáo và thi hành án.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P **01**(Một) năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2019.

4. Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/10/2019) để đảm bảo cho công tác kháng nghị, kháng cáo và thi hành án.

5. Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy có trọng lượng 21,3730 gam, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định:

- 01 gói ma túy có trọng lượng 0,5572 gam, loại Methamphetamine, được hoàn lại sau khi giám định.

- 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1391 gam, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định.

- 01 bình nỏ dùng để sử dụng ma túy;

- 01 cân tiểu ly mini;

- Tịch thu, sung ngân sách 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, 400.000 đồng, số tiền 400.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001968 ngày 25/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (Tang vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 03-07/10/2019 ngày 07/10/2019).

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Võ Tuấn T và bị cáo Lê Nguyễn Hoàng P mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa.
- Thi hành án huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tòa Phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Tài